TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-VHNGĐ	*An Phú, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v Yêu cầu xác định mẹ cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tuân.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Thắm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên họp: Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu xác định mẹ cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 501/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Hồ Thị T, sinh ngày 23/12/1997; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồng Thị H, sinh ngày 17/7/1967; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Bà Hồ Thị T, bà Hồng Thị H cùng có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Ngày 25/7/2023, bà Hồ Thị T đến Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Q trích lục giấy khai sinh để bổ túc hồ sơ. Theo Giấy khai sinh số 174/HT, quyển số II/1999 của UBND xã Q thì cha của bà T tên Hồ Văn E, sinh năm 1964 và mẹ bà T tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967. Tuy nhiên, thực tế tên mẹ của bà T là Hồng Thị H, sinh ngày 17/7/1967. Ngày 26/7/2023, bà T đến Phòng Tư pháp huyện An Phú để làm thủ tục cải chính hộ tịch thì được hướng dẫn đến Tòa án để làm yêu cầu xác định mẹ cho con thì mới đủ điều kiện làm thủ tục cải

chính khai sinh. Do đó, bà Hồ Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Phú xác định bà Hồng Thị H, sinh ngày 17/7/1967 là mẹ ruột của bà Hồ Thị T để bà T thực hiện thủ tục xác định nhân thân theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồng Thị H cho biết: Bà H sinh ra tại Campuchia vào năm 1967 và được cha mẹ đặt tên là Hồng Thị H. Đến 06 tuổi thì bà H và gia đình về xã P, huyện A sinh sống. Do đó, gia đình không có đăng ký khai sinh cho bà H. Đến năm 1992, bà H có chồng là ông Hồ Văn E và đăng ký nhân khẩu vào gia đình chồng. Bà H và ông E chung sống có 03 người con:

- Con lớn tên Hồ Thị Thùy D, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

- Con thứ hai tên Hồ Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

- Con thứ ba tên Hồ Thị T1, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Khi làm khai sinh cho Hồ Thị T, tên bà H thể hiện trong giấy khai sinh là Nguyễn Thị H2. Năm 2004, bà Hồng Thị H và ông Hồ Văn E làm giấy chứng nhận kết hôn, họ tên của bà H lại được ghi là Nguyễn Thị H1. Đến năm 2007, Công an xã Q làm sổ hộ khẩu gia đình và cũng ghi họ tên bà H1 là Nguyễn Thị H1. Trong giấy khai sinh cấp lại cho bà Hồ Thị T cũng cải chính lại tên bà H1 là Nguyễn Thị H1. Đến năm 2015, thì Công an huyện A ban hành Quyết định số 36/2015/QĐ ngày 18/11/2015 về việc hủy bỏ kết quả đăng ký thường trú sai Luật cư trú. Do đó, đến năm 2020 thì Công an xã Q làm lại sổ hộ khẩu gia đình và giấy chứng minh nhân dân trong đó sửa đổi lại đúng họ tên, năm sinh của bà H1 là Hồng Thị H, sinh năm 1967. Đến năm 2022, bà H đăng ký căn cước công dân với họ tên, năm sinh chính xác là Hồng Thị H, sinh ngày 17/7/1967.

Do đó, bà H xác định bà Hồ Thị T, sinh ngày 23/12/1997 là con ruột của bà H. Bà Hồng Thị H và bà Hồ Thị T cũng đã Giám định ADN tại Trung tâm C với kết quả có quan hệ huyết thống Mẹ – Con với tần suất 99,9999746%. Bà H yêu cầu Tòa án xác định bà Hồ Thị T là con ruột của bà H.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 01/8/2023 của Trung tâm C xác nhận: Mẫu ADN ký hiệu Hồng Thị H và mẫu ADN ký hiệu Hồ Thị T có quan hệ huyết thống Mẹ – Con, với tần suất 99,9999746%.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên họp:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm ra Quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình đã thực hiện đúng và đầy đủ.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu bà Hồ Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồng Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Căn cứ khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của bà Hồ Thị T, xác định bà Hồ Thị T là con ruột của bà Hồng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con là việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Hồ Thị T là người yêu cầu xác định mẹ cho con hiện cư trú tại địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Bà Hồ Thị T, sinh ngày 23/12/1997 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Phú xác định bà Hồng Thị H, sinh ngày 17/7/1967 là mẹ ruột của bà Hồ Thị T để bà T thực hiện thủ tục xác định nhân thân theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồng Thị H xác định bà Hồ Thị T, sinh ngày 23/12/1997 là con ruột của bà H. Bà Hồng Thị H và bà Hồ Thị T cũng đã Giám định ADN tại Trung tâm C với kết quả có quan hệ huyết thống Mẹ – Con với tần suất 99,9999746%. Bà H yêu cầu Tòa án xác định bà Hồ Thị T là con ruột của bà H.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 01/8/2023 của Trung tâm C xác nhận:

Họ tên: Hồng Thị Hướng	Họ tên: Hồ Thị Thảo
Sinh ngày: 17/7/1967	Sinh ngày: 23/12/1997
Quan hệ: Mẹ giả định	Quan hệ: Con giả định
Loại mẫu: Niêm mạc miệng	Loại mẫu: Niêm mạc miệng
CCCD: Số 089167002431	CCCD: Số 089197000309

Quốc tịch: Việt Nam Ký hiệu: Hồng Thị Hướng	Quốc tịch: Việt Nam Ký hiệu: Hồ Thị Thảo

Mẫu ADN ký hiệu Hồng Thị H và mẫu ADN ký hiệu Hồ Thị T có quan hệ huyết thống Mẹ – Con, với tần suất 99,9999746%.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy bà Hồ Thị T yêu cầu xác định bà Hồng Thị H là mẹ ruột của bà T là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại các điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Bà Hồ Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 149, 150, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị T:

Xác định bà Hồ Thị T, sinh ngày 23/12/1997, căn cước công dân số: 089197000309 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/6/2021 là con ruột của bà Hồng Thị H, sinh ngày 17/7/1967, căn cước công dân số: 089167002431 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/4/2022.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Bà Hồ Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí Tòa án theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008588 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Hồ Thị T, bà Hồng Thị H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện An Phú (01);
- TAND tỉnh An Giang (01);
- Chi cục THA Dân sự huyện An Phú (01);
- Lưu VP (01);
- Lưu hồ sơ vụ án (01).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Tuân